

Số: /BC-UBND

Bằng Lăng, ngày 07 tháng 03 năm 2023

## BÁO CÁO

### Cải cách hành chính quý I năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Lăng

Thực hiện Văn bản số 376/UBND-NV ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Bằng Lăng báo cáo với những nội dung sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

- Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC

Trong quý I năm 2023 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 31/01/2023 kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023.

UBND xã tiếp tục thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa, quy chế tổ chức, hoạt động và phối hợp của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện việc niêm yết, công khai các quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Đồng thời tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ công tác.

- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm của đơn vị. Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch là 7 nhiệm vụ, đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành 02 nhiệm vụ.

- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC: Tổ chức tuyên truyền công tác CCHC tại các Hội nghị ở xã, trên hệ thống Đài truyền thanh, tại các cuộc họp ở thôn, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của xã được 02 tin bài. Mục đích của việc tuyên truyền tạo được sự quan tâm và nâng cao nhận thức của cán bộ và các tầng lớp nhân dân trên toàn xã về phong cách, lề lối làm việc theo cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao. Các nhiệm vụ được giao về công tác CCHC luôn được các công chức chuyên môn tham mưu xây dựng và giải quyết, đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị: Trong quý I năm 2023 cũng chưa có những sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Trong kỳ báo cáo, HĐND, UBND xã Bằng Lăng không ban hành văn bản QPPL nào.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Qua công tác kiểm tra, tuần tra theo kế hoạch phát hiện 02 vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng nhưng chưa đến mức bị xử lý, chỉ lập biên bản nhắc nhở người có hành vi vi phạm.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, tuyên truyền được 02 buổi với 170 lượt người nghe.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL: Trong kỳ hệ thống hóa, sau khi rà soát có 01 văn bản QPPL đã hết hiệu lực sẽ công bố hết hiệu lực khi kết thúc kỳ hệ thống hóa và 01 văn bản QPPL còn hiệu lực.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTH: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch số 53/KH- UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của UBND xã về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Tổng số thủ tục hành chính cấp xã được rà soát là 11 thủ tục. Hiện nay các công chức chuyên môn đang tiến hành rà soát.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị (*tổng số TTHC; đối với cấp huyện chi tiết số lượng TTHC cấp huyện, cấp xã*).

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn, tổng số TTHC tiếp nhận và trả kết quả tại BPMT xã là 108; số hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết tại bộ phận một cửa của xã là 104 hồ sơ.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (*cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, cơ chế phối hợp*).

Bộ phận một cửa thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đúng quy trình, thời gian giải quyết hồ sơ được đảm bảo theo quy định, không có hồ sơ tồn đọng lâu dài.

Về diện tích của phòng một cửa đảm bảo theo quy định, trang thiết bị của Bộ phận và trả kết quả còn gặp nhiều khó khăn, như chưa có máy phô tô...

Về nhân sự: Phân công công chức trực thường xuyên vào các ngày trong tuần, số công chức trực tại bộ phận một cửa 4 công chức, trong quá trình giải quyết công việc các bộ phận đều phối hợp với nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Ủy ban nhân xã đang triển khai thực hiện đối với các thủ tục thuộc lĩnh vực tư pháp. Tổng số hồ sơ được số hóa thuộc lĩnh vực tư pháp là 65 hồ sơ thủ tục hành chính.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị. Từ ngày 10/12/2022 đến thời điểm báo cáo Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận 104 hồ sơ, (trong đó hồ sơ trực tuyến mức độ công một phần là 84 hồ sơ; mức độ công toàn trình là 20 hồ sơ). Các hồ sơ thủ tục hành chính chính đều giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn; chứng thực bản sao điện tử được 10 hồ sơ.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý I năm 2023, đơn vị không có phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Thực hiện theo quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Tiếp tục thực hiện tốt các quy chế của cơ quan như Quy chế làm việc; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã; Quy chế thi đua, khen thưởng, quy tắc ứng xử...

Sử dụng và bố trí các cán bộ, công chức đảm nhiệm các công việc theo đúng quy định; Thực hiện và giải quyết các chế độ, chính sách khác cho cán bộ, công chức đúng theo quy định.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Xây dựng số lượng, cơ cấu và chất lượng cán bộ, công chức cấp xã: Đảm bảo đúng quy định. Cán bộ, công chức hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; có đủ năng lực và sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ được giao cụ thể:

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học: 17/19 đ/c = 89%; Trung cấp: 02/19 đ/c = 10,5%

- Chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ: không có.

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 15/19 người = 78%,

- Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn 100%;

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức: Thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc, kỷ luật, kỷ cương theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ luôn thực hiện tốt chuẩn mực nói và viết phải luôn cẩn trọng và đúng nội dung cương lĩnh chính trị, Điều lệ, Nghị quyết, Chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đăng ký về chuẩn mực, đạo đức lối sống, trong cách ứng xử phải có văn hóa, văn minh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và thuần phong mỹ tục; truyền thống của dân tộc, địa phương... Từ đó góp phần cho mỗi cá nhân đều mạnh dạn nhận xét, đánh giá quá trình tu dưỡng, rèn luyện của bản thân trong công tác tự phê bình và phê bình trước tập thể cơ quan, đơn vị tạo chuyển biến tích cực góp phần khắc phục sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm.

## **5. Cải cách tài chính công**

Công chức chuyên môn của đơn vị đã tham mưu cho UBND xã thực hiện các quy định của cấp trên về đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ về kinh phí đơn vị.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được UBND huyện giao: Tính đến 20/02/2023 số ngân sách thu được 4.360.648đ /97.900.000đ = 4,5% KH. Phân đầu hết năm hoàn chỉ tiêu kế hoạch huyện giao.

+ Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Trong quý I năm 2023 đơn vị không có.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Trong quý I năm 2023 đơn vị không có các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện theo quy định.

- Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan): Đơn vị thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên và quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng của đơn vị.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử**

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương: Trong quý I năm 2023 Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 07/02/2023 về chuyển đổi số năm 2023. Kế hoạch được triển khai đến toàn thể cán bộ công chức xã.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Các trang thiết bị phục vụ cho hội nghị trực tuyến tại cấp xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên do đường truyền chưa ổn định nên nhiều lúc còn mất tín hiệu.

- Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng: Tuyên truyền hoạt động chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, áp dụng có hiệu quả vào công tác

quản lý như: phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; cổng dịch vụ công trực tuyến....

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Các văn bản tài liệu được trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện tốt, việc gửi và nhận văn bản qua phần mềm quản lý hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) trên môi trường mạng đạt đến 100%. 100% các văn bản trao đổi trên môi trường mạng được ký số.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Cổng thông tin điện tử của xã được nâng cấp và cập nhật tin tức thường xuyên, đảm bảo thông tin phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành của xã, cung cấp và phổ biến thông tin đầy đủ các chuyên mục cần thiết để phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ công một phần và toàn trình: Sử dụng dịch vụ công mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp các cơ quan hành chính nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các TTHC trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện vì vậy thời gian qua xã đã tích cực đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ công một phần và toàn trình và mang lại nhiều kết quả. Khi tham gia sử dụng dịch vụ công các tổ chức, cá nhân đã tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí đi lại rất nhiều. Cổng dịch vụ công trực tuyến đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật và cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn trình theo danh mục đã được phê duyệt.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

Công tác cải cách hành chính đã được Đảng ủy - UBND xã quan tâm, chỉ đạo một cách thường xuyên, liên tục. Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, UBND xã thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các công chức chuyên môn thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra.

Việc thực hiện giải quyết TTHC tại UBND xã Bằng Lăng đã đi vào nề nếp và có nhiều tiến bộ. Công việc của người dân được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, cán bộ, công chức có thái độ phục vụ tận tình, tác phong văn minh

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và toàn trình có phát sinh nhưng số hồ sơ chưa cao. Tỷ lệ hồ sơ chứng thực điện tử còn thấp do người dân không có nhu cầu. Nguyên nhân do trình độ nhận thức của người dân, cũng như chưa thay đổi thói quen sử dụng các dịch vụ.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM QUÝ II**

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

2. Tiếp tục tuyên truyền về công tác CCHC, tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức với nội dung phong phú. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thời gian thủ tục giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nhân dân hiểu nội dung cải cách hành chính, về thời gian giải quyết, nội dung giải quyết để thực hiện nghiêm túc theo quy định.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Ủy ban nhân dân xã.

4. Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức;

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước các cấp; đầu tư trang thiết bị cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

6. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính.

7. Chỉ đạo cán bộ công chức thực hiện giải quyết TTHC, sắp xếp hồ sơ lưu trữ theo quy định. Thực hiện việc giải quyết TTHC của tổ chức và cá nhân trên phần mềm điện tử Một cửa.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có**

Trên đây là báo cáo hành chính quý I năm 2023, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Lăng./.

#### **Nơi nhận :**

- Gửi bản điện tử;
- Phòng Nội vụ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Văn Tranh**

**BIỂU THỐNG KÊ**  
**SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC UBND XÃ**  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /03/2023 của UBND xã Bằng Lăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý I năm 2023)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
<b>1.1</b>	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> <i>(kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	02	
<b>1.2</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> <i>(lũy kể đến thời điểm báo cáo)</i>	%	02	
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	07	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	02	
<b>1.3</b>	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan phụ trách CCHC (Quyết định giao nhiệm vụ CCHC đầu năm)</b>			
	Ban hành Quyết định giao nhiệm vụ CCHC	Quyết định	01	
<b>1.4</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao</b>			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	07	
	UBND tỉnh	Nhiệm vụ	0	
	UBND huyện	Nhiệm vụ	07	
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	UBND tỉnh	Nhiệm vụ	0	
	UBND huyện	Nhiệm vụ	02	
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
	UBND tỉnh	Nhiệm vụ	0	
	UBND huyện	Nhiệm vụ	0	
1.4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý I năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	UBND tỉnh	Nhiệm vụ	0	
	UBND huyện	Nhiệm vụ	0	
<b>1.5</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>			
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến; Phát phiếu; Kết hợp	0	
<b>1.6</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Có/không	Không	
<b>2</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
<b>2.1</b>	<b>Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành</b>	Văn bản	<b>0</b>	
<b>2.2</b>	<b>Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền</b>	Văn bản	<b>0</b>	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
<b>2.3</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	<b>0</b>	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
<b>3.1</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn	Thủ tục	0	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý I năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	giản hóa			
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục	108	
	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	108	
<b>3.2</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	07	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
<b>3.3</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	104	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	104	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	104	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	104	
<b>3.4</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC</b>	%		
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý I năm 2023)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
<b>4.1</b>	<b>Số liệu về cán bộ</b>	<b>Người</b>	19	
4.1.1	Tổng số cán bộ có mặt	Người	10	
4.1.2	Số cán bộ đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.1.3	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
<b>4.2</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>	<b>Người</b>	9	
4.2.1	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	9	
4.2.2	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.2.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
<b>4.2</b>	<b>Tổng số người làm việc không chuyên trách</b>	<b>Người</b>	7	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	7	
<b>5</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
<b>5.1</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
5.1.1	Vị trí việc làm của cán bộ, công chức		19	
5.1.2	Số công chức hành chính đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	100	
<b>5.2</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua bầu cử, phê chuẩn (lũy kế từ đầu năm)</b>			
5.2.1	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.2.2	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm lại	Người	0	
<b>5.4</b>	<b>Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).</b>			
	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý I năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>6</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
<b>6.1</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%		<i>Cấp huyện báo cáo</i>
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng		
<b>7</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử</b>			
<b>7.1</b>	<b>Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước</b>			
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử ( <i>sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	10	
<b>7.2</b>	<b>Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến</b>			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ công một phần	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ công một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	84	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ công một phần</i>	<i>Thủ tục</i>	84	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	84	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ công toàn trình	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ công toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	20	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ công toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	20	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	20	
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>	104	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý I năm 2023)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>		
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ một phần và toàn trình ( <i>chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ</i> )	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	104	
	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	20	
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	20	
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	20	

